TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 7 - 2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Thực.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiếm.
Bà Trịnh Thị Kim Phương.

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Việt Cường - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2019 về việc: *"Ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Ng**, SN 1988;
Địa chỉ: Xóm 4, thôn ĐM, xã VL, huyện VL, TH.
* Bị đơn: Anh **Đặng Mạnh C**, SN 1981;
HKTT: thôn LT, xã NgH, huyện PC, tỉnh HY.
Hiện trú tại: Số 507, đường 11 Trương Khách Đông, tỉnh Tuyến Tây, ĐL.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông **Đặng Đình Nh**, SN 1945.
Địa chỉ: Thôn LT, xã NgH, huyện PC, HY.
* Người làm chứng: Ông Vũ Đình Nh1.
Địa chỉ: Xóm 4, thôn ĐM, xã VL, huyện VL, TH.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ng kết hôn với anh Đặng Mạnh C trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NgH, huyện PC, tỉnh HY vào ngày 22/11/2012. Gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh C được khoảng hơn 3 tháng tại Nguyên Hòa, PC, HY thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ kinh tế, công việc, quan điểm sống.

Tháng 3/2013 chị Ng đã bỏ về gia đình ở TH sinh sống, vợ chồng ly thân nhau. Năm 2016, anh C đi xuất khẩu lao động ở ĐL, từ đó vợ chồng không còn tình cảm, không liên lạc gì với nhau. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Giữa chị Ng và anh C không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có ruộng đất nông nghiệp chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, điều kiện kinh tế khó khăn, chị Ng đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Phía bị đơn anh Đặng Mạnh C:

Theo địa chỉ nguyên đơn chị Ng cung cấp anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn LT, xã NgH, huyện PC, tỉnh HY. Hiện trú tại: Số 507, đường 11 Trương Khách Đông, tỉnh Tuyến Tây, ĐL. Nơi cư trú cuối cùng của anh C trước khi đi xuất khẩu lao động tại ĐL: thôn LT, xã NgH, huyện PC, tỉnh HY.

Tại Công văn số 7208/QLXNC - P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định: có trường hợp Đặng Mạnh C, sinh 20/4/1981 tại Hưng Yên, CMND: 145092476, địa chỉ thường trú: LT, NgH, PC, HY, hộ chiếu số B4730024 ngày 15/02/2011 có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 27/4/2016 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án đã làm việc với UBND xã NgH, huyện PC; ông Đặng Đình Nh (bố đẻ anh C) xác định: anh C đang đi lao động ở ĐL, trước khi đi ĐL anh C sinh sống, làm ăn ở xã NgH, huyện PC cùng gia đình ông Nh. Tòa án yêu cầu ông Nh cung cấp địa chỉ của anh C cho Tòa án để làm căn cứ giải quyết vụ án ly hôn nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn số 104/CV-TA ngày 28/3/2019; Thông báo số 202/TB-TA ngày 06/6/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05 ngày 11/6/2019… cho ông Đặng Đình Nh và yêu cầu ông Nh gửi, thông báo cho anh Đặng Mạnh C biết, trả lời các nội dung có liên quan đến vụ án. Đến ngày xét xử vụ án Tòa án vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh C, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đình Nh (bố đẻ anh C) trình bày:

Ông có quan hệ là bố đẻ anh Đặng Mạnh C: Về địa chỉ của anh C, quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như chị Ng trình bày là chính xác. Từ khi anh C đi nước ngoài (ĐL), anh C là người chủ động liên lạc về gia đình nên ông và gia đình không có địa chỉ cụ thể của anh C. Tòa án tiến hành lấy lời khai ông đã trình bày ý kiến, quan điểm đầy đủ. Đối với việc Tòa án yêu cầu; giao, tống đạt các tài liệu, văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự ông nhận và có trách nhiệm thông báo lại để anh C biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Việc anh C có liên lạc hay trả lời với Tòa án hay không thì ông không nắm

được, ông không có ý kiến gì khác. Ông Nh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Người làm chứng: ông Vũ Đình Nhật (bố đẻ chị Ng) trình bày: Nhất trí với ý kiến, quan điểm của chị Ng về việc xin ly hôn với con rể anh Đặng Mạnh C; việc chị Ng có về nhà ông sinh sống nhưng không có gì liên quan, đề nghị Tòa án khi xét xử cho ông được vắng mặt.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Ng, ông Nh, ông Nhật đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai của nguyên đơn, người liên quan, đơn xin xét xử vắng mặt của chị Ng. Biên bản xác minh, văn bản ghi ý kiến của người làm chứng ông Nhật cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành quy định của tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng theo đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Ng. Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Vũ Thị Ng được ly hôn anh Đặng Mạnh C. Về con chung; tài sản chung, công nợ chung không có, đương sự không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị Ng, SN 1988; Địa chỉ: Xóm 4, thôn Đông Môn, xã VL, huyện VL, Thanh Hóa xin ly hôn với anh Đặng Mạnh C, SN 1981; HKTT: thôn LT, xã NgH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: Số 507, đường 11 Trương Khách Đông, tỉnh Tuyến Tây, ĐL. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người liên quan, người làm chứng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các tài liệu, giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đặng Đình Nh (bố đẻ anh C) theo quy định. Anh C không có ý kiến trả lời, căn cứ quy định của BLTTDS, Công văn 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án đưa vụ

án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 64/2012/TLKH-BS ngày 22/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã NgH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên thì quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Ng và anh Đặng Mạnh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng về cách sống, quan điểm sống, kinh tế gia đình. Tháng 3/2013, chị Ng đã bỏ về Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng

ly thân. Năm 2016, anh C đi xuất khẩu lao động ĐL từ đó vợ chồng không còn tình cảm, không còn liên lạc với nhau, chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống cách xa nhau nhiều năm, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Do vậy, cần chấp nhận việc xin ly hôn của chị Ng đối với anh C để hai bên ổn định và có điều kiện xây dựng cuộc sống mới.

[2.2]. Về con chung:

Theo chị Ng trình bày: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp chung: Chị Ng trình bày vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Ng được ly hôn anh Đặng Mạnh C.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

3**.** Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp chung không có, không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ chị Ng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2014/0000184 ngày 27/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên (chị Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định. Anh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Trung Thực